

KT3-6217HD0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/09/2010
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG HDPE Ø 90 x 10,1 mm SDR 9 PE100 PN20**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu đen có 4 sọc màu xanh dương
Description
Plastic pipe with black colour and four cyan strips
4. Ngày nhận mẫu : 31/08/2010
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition
Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 01/09/2010 - 07/09/2010
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (110 °C; 120 phút)/ <i>Longitudinal reversion</i> (110 °C; 120 min), %	TCVN 6148 - 1 : 2003 Method B	0,8

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3. N/A: không áp dụng.
Not applicable
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-6215HD0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 08/09/2010
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG HDPE Ø 90 x 10,1 mm SDR 9 PE100 PN20**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu đen có 4 sọc màu xanh dương
Description
Plastic pipe with black colour and four cyan strips
4. Ngày nhận mẫu : 31/08/2010
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠU GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition
Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 01/09/2010 - 07/09/2010
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Bề dày (trung bình) của thành ống <i>Mean wall thickness,</i> mm	ISO 3126 : 2005	10,7

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

KT3-6219HD0/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/09/2010
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG HDPE Ø 90 x 10,1 mm SDR 9 PE100 PN20**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu đen có 4 sọc màu xanh dương
Description
Plastic pipe with black colour and four cyan strips
4. Ngày nhận mẫu : 31/08/2010
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: (25 ± 3)°C; (60 ± 5) % RH
Test condition
Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 01/09/2010 - 07/09/2010
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Đường kính ngoài (trung bình) <i>Mean outside diameter,</i> mm	ISO 3126 : 2005	90,3

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable